

Truyện ngắn

CHIỀU XUÂN XƯA

ĐIỆP MỸ LINH

Kéo seat belt xong, nghe tiếng hát từ CD, bà Vân ngạc nhiên, hỏi Kimberly – con gái của Bà – bằng tiếng Anh; vì Kimberly sinh tại Mỹ:

-Kim! Con nghe nhạc Việt à?

Vừa cho xe chạy từ từ Kim vừa “ạ”.

-Làm thế nào con hiểu được?

-Hiểu lời ca hay không, không thành vấn đề; vấn đề là nhạc hay thì con nghe.

-Con nói đúng. Nền âm nhạc Việt Nam trước năm 1975 là một kho tàng nghệ thuật.

Kim im lặng lái xe. Bài hát dứt. Tình khúc kế tiếp được bắt đầu bằng dòng nhạc rất quen; rồi bà Vân nghe tiếng hát ngọt ngào: “*Mây cuốn mịt mù che khuất ánh sao. Lạnh lùng sương xuống đã lâu...*” Bà Vân thở dài, nhìn ra khoảng không gian mê mông của một chiều Xuân nhạt nắng, như muốn tìm lại hình ảnh Quân – người yêu thời thơ ấu của Bà. Tiếng hát vẫn tha thiết, dịu dàng: “... *Nhìn sao thế rằng yêu mãi người ơi! Dù nhiều giông tố trong đời; dù cho ngàn sao đổi ngôi!...*” Bà Vân xoay mặt sang phải để Kim không thấy mắt Bà đang nhòa lệ.

Theo dòng nước mắt hoen mờ, bà Vân tưởng như thấy được hình ảnh Quân lung linh trong nắng chiều. Không gian đã khác, thời gian đã lâu, nhưng hình ảnh của Quân vẫn hiên ngang – pha chút ngạo mang – như buổi chiều Xuân xưa, nơi “tòa án nhân dân” ở kinh tế mới Xuân Hưng!

Bìa rừng tại kinh tế mới Xuân Hưng là nơi con cháu của “Ngụy” mỗi ngày phải vào, tìm bất cứ thứ gì để phụ vào kinh tế gia đình.

Thời bao cấp đó, Áng Vân chỉ là cô gái thành thị, vừa chớm tuổi “dậy thì”. Áng Vân chẳng hiểu tại sao “bỗng dưng (!)” Mẹ và ba chị

em của nàng phải vào sống nơi rừng thiên nước độc này để Mẹ và chị phải “buôn đầu ngược, bán đầu xuôi”, Tuấn – em của nàng – và nàng phải trở thành hai đứa trẻ mót củi/mót khoai.

Áng Vân, Tuấn và nhóm người mót củi/mót khoai thường ăn trưa chỉ với củ khoai lang hay một khúc khoai mì. Như thường lệ, Áng Vân bảo Tuấn ăn xong nên tựa bao cát đựng khoai để nghỉ trưa và cũng như canh chừng khoai để người ta khỏi ăn cắp; rồi nàng đi xa xa khỏi nhóm người, tìm nơi vắng vẻ, ngồi ăn một mình và suy gẫm về những điều mà khối óc non nớt của nàng không thể hiểu được!

Vì không hiểu được những uẩn khúc của dòng đời, Áng Vân cảm thấy buồn thương và tiếc nhớ những ngày tháng sum vầy, hạnh phúc đã qua. Đôi khi buồn quá, Áng Vân “ngân nga” những câu hát chợt đến trong hồn.

Một hôm đang “ngân nga” đến đoạn: “... *Nhưng đã muôn làm sao níu giấc mơ, tìm làm sao những phút xưa... Giờ đây ngoài trời im vắng mình tôi, tìm vì sao khuất bên trời, thắm mơ một tinh tú rơi...*”

Áng Vân chợt nghe tiếng lá khô xào xạc từ phía sau. Quay lui, Áng Vân thấy một thanh niên cao, da sạm màu, mặc quần đùi, áo thun rách, đang nhìn nàng và cười một cách rất thân thiện. Áng Vân chỉ im lặng, nhìn người thanh niên. Thanh niên vừa bước đến gần vừa khen:

-Cô bé hát hay lắm. Máy hôm nay anh nghe văng vẳng hoài mà không biết ai hát.

-Sao chú không nghĩ đó là tiếng hát từ radio?

Thanh niên ngồi đối diện với nàng, đáp:

-Khắp vùng kinh tế mới này ai còn được cái radio nào đâu mà nghe nhạc! Thêm nữa, nhạc “Ngụy” bị tụi nó cấm, đâu ai dám nghe! Còn nếu tiếng hát từ radio thì phải có tiếng nhạc hòa theo.

-Bộ chú biết nhạc sao?

-Biết chút chút. Còn cô bé, chắc cô bé chơi đàn? Đàn gì, nói anh nghe đi.

-Sao chú biết em chơi đàn?

-Thấy ngón tay của cô bé dài và sưng đuộc thì biết chứ. Em chơi đàn gì?

-Dạ, hồi đó em chơi piano.

-Bây giờ cơm còn chưa có mà ăn thì làm sao còn piano để em đàn.
Tội nghiệp em!

Áng Vân cười buồn. Thấy nét mặt và ánh mắt của Quân có vẻ như xa vắng, nàng hỏi:

-Hồi trước chú làm gì?

-Anh học Dược. Ô, xin lỗi, chưa tự giới thiệu với cô bé. Anh tên Quân. Em tên gì?

-Dạ, Áng Vân.

-Nhà anh ở ấp 11. Nhà em ở ấp mấy?

-Dạ, ấp 5.

-Gần mà. Hôm nào em “mót” được nhiều củ/nhiều khoai, cho anh biết, anh xách về giùm. Anh đi rừng chặt cây bán cho lò hầm than mỗi ngày.

-Chú xách củ và khoai của em rồi ai vác cây cho chú? Em vác không nổi đâu!

-Người xinh như cô bé ai nỡ bắt vác cây đâu mà lo! À, anh đâu đã già, tại sao em gọi anh bằng chú?

Áng Vân nhăn mũi, cười tươi, lộ chiếc răng khênh rất dễ thương. Quân cũng cười, tiếp:

-Cho anh làm anh cô bé, được không? Anh không có anh em gì hết.

Áng Vân cúi mặt, lặng im. Chỉ một thoáng sau, Áng Vân đưa tay che mặt. Quân bối rối:

-Áng Vân! Tại sao tự dưng Áng Vân buồn quá vậy? Anh không cố ý làm em buồn. Cho anh xin lỗi, nha, cô bé?

Im lặng. Nhưng Quân nghe tiếng Áng Vân “thút thít”. Quân lúng túng:

-Cho anh xin lỗi. Nếu cô bé không cho anh làm anh của em thì thôi, đừng khóc!

-Không phải lỗi của chú; chú đừng xin lỗi nữa.

-Thế thì tại sao Áng Vân khóc?

Vì tâm trạng bất an, Áng Vân vô tình đáp:

-Tại vì anh làm em nhớ anh của em!

-Ô, anh của em vượt biển rồi, phải không?

-Dạ. Ông anh vượt biển, bị công an biên phòng bắn chết! Hai người anh khác bị Việt Cộng nhốt trong trại cải tạo; một người trốn trại, bị bắn chết!

Áng Vân cúi mặt, khóc tức tưởi. Quân thở dài:

-Bố của anh cũng bị Việt Cộng nhốt tù rồi, cô bé ơi!

Như được dịp thổ lộ nỗi niềm, Áng Vân vừa quệt nước mắt vừa kể:

-Ba em cũng bị Việt Cộng nhốt tù nữa! Khi Ba em khiên tre, ngã, đầu đụng đá, chết, Mẹ em và gia đình không biết tin. Lúc Mẹ em đi thăm thì không ai biết mộ của Ba em chôn chỗ nào! Sao Việt Cộng ác quá vậy, Trời!

-Thôi, đừng khóc nữa, cô bé!

Áng Vân quệt nước mắt, nhìn Quân như dò xét. Quân cười:

-Làm gì mà quan sát anh kỹ vậy?

-Em nghĩ, có lẽ chú cũng cỡ tuổi với ông anh thứ ba của em.

-Thế à? Thế hỏi trước anh ấy làm việc ở đâu?

-Dạ, anh ấy là trung úy Không Quân.

-Ô, sĩ quan cỡ đó thì Việt Cộng không tha đâu.

-Còn chú? Tại sao Việt Cộng lại tha chú?

Chợt nhớ tiếng “anh” mà lúc nãy Áng Vân gọi chàng, Quân nghịch:

-Gọi anh bằng anh đi rồi anh trả lời.

Áng Vân e thẹn, cúi mặt. Quân tiếp:

-Cô bé đoán anh cỡ tuổi với người anh trung úy Không Quân của cô bé mà tại sao cô bé không gọi anh bằng anh?

Áng Vân chỉ cười. Quân lại hỏi:

-Cô bé tập cho anh hát bài mà em thường hát đó, được không?

-Dạ, bài đó tựa là Tìm Một Ánh Sao; dễ hát lắm.

-Dễ thì tập cho anh đi.

-Em tập cho chú hát thì chú phải cho em biết tại sao Việt Cộng không bỏ tù chú, nhen?

-Rồi. Cô bé hát trước từng câu, anh hát theo.

Sau khi Quân biết cách hát, Áng Vân nhắc:

-Bây giờ chú trả lời em đi.

Quân lập lại câu nói lúc nãy:

-Gọi anh bằng anh đi rồi anh trả lời.

Vừa khi đó Tuấn chạy nhanh đến:

-Chị đi đâu em tìm quá chùng! Trở ra rầy, không thôi họ lượm hết, còn đâu mà mót.

Áng Vân bảo Tuấn:

-Tuấn! Chào chú Quân đi, em!

Tuấn cúi đầu:

-Dạ, chào chú Quân.

-Chào em Tuấn...

Quân chưa nói dứt câu, Áng Vân vội đứng lên, nói:

-Thôi, chú không nói thì thôi. Em chào chú. Em phải trở ra rầy khoai mì.

Quân cũng đứng lên, nhưng lại khom xuống ngay để lấy chiếc nón lá rách đội lên cho Áng Vân, đáp:

-Sao dễ giận quá vậy? Anh trả lời cô bé nè! Vì anh là con trai duy nhất trong gia đình, được miễn quân dịch. Đó là luật của chính thể Việt Nam Cộng Hòa.

Áng Vân chậm bước theo Tuấn rồi quay sang hỏi Quân:

-Thật không, chú?

Quân cũng đi theo nàng, đáp:

-Thật mà! Không bao giờ anh dối em đâu. Ô, mai cô bé có đến chỗ hội này để ăn trưa hay không?

Như ngầm hiểu sự thừa thãi về sự hiện diện của mình, Tuấn vừa chạy vừa nói vọng lại:

-Em ra rầy trước, nhen, chị!

Áng Vân nhìn theo Tuấn, cười rồi đáp lời Quân:

-Dạ, em chưa biết.

Giọng Quân trở nên tha thiết:

-Trưa mai cô bé tới chỗ đó đi. Mình ăn trưa/nói về âm nhạc/về ca hát, nhé! Anh chờ.

Nhìn nụ cười đôn hậu và ánh mắt trìu mến của Quân, Áng Vân cảm nhận được những rung động thần tiên trong lòng. Nàng e thẹn, “*dạ*” nho nhỏ.

Từ đó, sau khi ăn trưa, Quân và Áng Vân nói chuyện về nhạc thì ít mà Quân dạy Anh văn cho Áng Vân thì nhiều.

Gần Tết, năm 1976, đến chỗ ăn trưa, thấy Quân đang chăm sóc cây mai nhỏ nhưng đầy hoa, được trồng trong cái “soon” lưng, Áng Vân ngạc nhiên:

-Cây mai ở đâu mà đẹp quá vậy, chú?

-Anh gieo hạt, lâu rồi. Đây là lần đầu tiên cây mai nở hoa. Anh tặng em làm quà Tết.

Áng Vân thật sự xúc động, quên “giữ kẽ”, reo mừng:

-Làm thế nào anh trồng được cây mai đẹp “dữ” vậy?

Quân cười thầm khi nghe tiếng “anh”; nhưng chàng giả vờ không biết để Áng Vân khỏi ngỡ ngàng:

-Anh đem cây mai đến cho cô bé thấy trước. Chiều anh sẽ đem cây mai đến nhà cho em; vì chậu hoa nặng, anh không muốn em bung.

-Làm sao anh biết nhà em mà đến?

-Biết mà! Thôi, lo ăn trưa đi để anh còn dò bài cho em.

Trong lúc hai người ăn trưa – dường như đã nhận ra tình cảm của Quân dành cho nàng – Áng Vân hỏi:

-Có khi nào anh nhớ thời gian anh đi học hay không?

-Có! Nhớ nhiều lắm. Còn em?

-Từ ngày Việt Cộng vô đây, họ đã cướp tất cả mọi thứ quý hóa trong đời em rồi!

-Cả miền Nam mình ai cũng bị như vậy chứ không phải một mình em hay là một mình anh. Mà thôi, chính trị không phải là chuyện của cô bé. Nói về ca/hát đi!

-Anh muốn nói về nhạc phẩm nào?

-Anh muốn em và anh nên chọn bài Tìm Một Ánh Sao làm “nhạc hiệu”.

-Nhạc hiệu là một phân đoạn của một bản nhạc, được dạo lên trước một chương trình nào đó; còn bài Tìm Một Ánh Sao làm nhạc hiệu cho cái gì?

Quân muốn đáp “nhạc hiệu của tình yêu”, nhưng nhận ra thời gian chưa thuận tiện, vội nói khác:

-“Nhạc hiệu” của em và anh để chúng ta nhận ra nhau. Khi nào em nghe tiếng chàng nào hát bài Tìm Một Ánh Sao thì em biết rằng anh đang tìm em. Ngược lại, khi nào cô bé muốn tìm anh thì cô bé cũng hát bài đó, anh sẽ nhận biết và tìm em. Đồng ý không?

Cách nói chuyện và đặt câu của Quân không thể nào cô bé ngây thơ như Áng Vân có thể chối từ. Nàng im lặng, cúi mặt, cười.

Từ đó, sau bữa ăn chiều – bằng bo bo – Quân thường đi ngang nhà Áng Vân và hát nho nhỏ: “... Tôi muốn tìm về vang bóng lúc xưa, mà lòng sao mãi ngân ngơ. Tàn đêm qua tôi nằm mơ ...” Vì nhà chỉ là mấy tấm “phên” che quanh và cũng vì Quân đã giận, Áng Vân nhận ra “nhạc hiệu”, vội xin Mẹ đến nhà bạn chơi. Mẹ dặn: “Con phải về trước khi trời tối.”

Chiều mừng Ba Tết, năm 1976 – sau ba ngày mọi người nghỉ Tết – theo “nhạc hiệu” của Quân, chàng và nàng lại gặp nhau, cùng đi chậm chậm trên con đường mòn dẫn ra đường cái quan. Quân cũng chỉ nói những điều vui vui làm Áng Vân cười. Thấy mọi nhà lên đèn, Áng Vân tỏ ý cáo từ. Quân cầm tay nàng, đắm đuối nhìn vào mắt nàng:

-Trưa mai anh có chuyện quan trọng muốn nói với em!

Áng Vân chưa kịp hỏi “Tại sao anh phải chờ đến mai” thì Quân đã kéo nàng vào lòng. Áng Vân là người trong vòng tay của chàng. Quân hơi khom xuống, đặt lên môi nàng nụ hôn thật dịu dàng. Quân từ từ buông nàng ra, khẽ nói:

-Em về đi, kéo Mẹ trông”.

Áng Vân vẫn còn ngơ ngác, tưởng như nàng còn ngây ngật/bệnh bông trong giấc mơ tuyệt vời!

Đêm đó Áng Vân ngủ không được! Lòng nàng cứ lâng lâng trong niềm hạnh phúc vô biên, nhờ dư vị của nụ hôn đầu đời.

Trưa hôm sau, Áng Vân đến chỗ cũ, chờ cả buổi cũng vẫn không thấy Quân. Áng Vân tủi thân, khóc! Bất ngờ nàng thấy một mảnh giấy được xếp nhỏ, gắn nơi cành cây, ngay chỗ lần đầu tiên Quân ngồi đối diện với nàng. Mở mảnh giấy ra, nàng thấy nét chữ của Quân:

“Áng Vân thương yêu!

Rất tiếc, anh không thể gặp em như đã hứa! Anh chỉ mong em hiểu rằng anh thương em nhiều lắm; nhiều hơn anh thương bản thân anh nữa! ...”

Dòng hồi tưởng của bà Vân vừa đến đây, điện thoại cầm tay của Bà “rung”. Nhấn nút, thấy số điện thoại của Danny Trần – chồng của bà Vân, đang sống bên Việt Nam – giọng Bà không vui:

-Ông cần gì?

-Gọi thăm em với mấy đứa nhỏ chứ có cần gì đâu.

-Mấy đứa nhỏ “mạnh khù”; tôi chưa chết! Còn gì hỏi nữa không?

-Mỗi lần điện thoại thăm em, em cứ nói “xóc hợc” không hà!

-Vậy thì đừng gọi. Tôi đâu bảo ông gọi tôi.

-Anh ở bên này vì muốn giữ gìn tài sản của mình để khỏi bị gạc đến trắng tay vì cái nạn nhờ bà con đứng tên nhà cửa giùm chứ có phải anh ham chơi bời đâu.

-Giờ này mà ông còn bảo tôi tin lời ông hay sao?

-Vợ chồng gì nói chuyện với nhau cứ như “dùi đục chám mắm nêm”!

-Ông là thợ mộc, không cần “dùi đục” thì cần cái gì?

-Bye!

Bà Vân thở mạnh như vừa trút được gánh nặng! Lúc nãy, nhớ đến Quân, tình cảm của bà Vân lênh láng, tràn ngập yêu thương. Bây giờ, chỉ sau vài phút điện đàm với Danny, lòng bà Vân lại dâng lên không biết bao nhiêu niềm cay đắng!

Không cay đắng sao được khi mà, suốt bao nhiêu năm dài, từ năm 1977, nhiều thanh niên – ngay cả cán bộ/bộ đội/công an – trong các ấp ở Xuân Hưng để ý đến Áng Vân nhưng đều bị nàng chối từ. Thấy chị của Áng Vân và Tuấn đều lập gia đình, có cháu cho Mẹ bé mà Áng Vân cứ lủi thủi một mình, Mẹ rất buồn!

Cuối thập niên 90/đầu thập niên 20, “phong trào” về Việt Nam tìm vợ cho con hoặc mấy ông già về Việt Nam thụ hưởng trên thân xác của những cô gái chỉ đáng tuổi con út của mấy ông ấy thì Danny về hưu và cũng muốn “gặm cỏ non”. Để cho oai, mỗi lần về Việt Nam, Danny đem theo danh thiếp, in bằng tiếng Anh: Mr. Danny Tran, chuyên thầu xây cất. Sau nhiều lần khuyên giải/cản ngăn không được, vợ của Danny đưa đơn ly dị.

Khi người quen giới thiệu Danny với gia đình Áng Vân, Mẹ bằng lòng ngay; vì Mẹ nghĩ, Mẹ không có tiền để “chạy” cho Áng Vân xuất khẩu lao động hoặc lấy chồng Đại Hàn/Trung Cộng; do đó, bất cứ ai đem Áng Vân thoát khỏi cảnh sống cùng cực ở Việt Nam, Mẹ cũng nhận lời.

Áng Vân khóc rất nhiều. Nhưng rồi nàng nghĩ, Quân không còn nữa, vậy thì, nếu tấm thân của nàng có thể đem đến cho Mẹ và anh chị em đủ cơm ăn/áo mặc thì nàng chấp nhận; chỉ với điều kiện là phải đưa nàng sang Mỹ – vì nàng kỳ vọng rằng nàng sẽ từ từ đem được gia đình sang sau.

Sau đám cưới, Danny đưa Áng Vân về Mỹ để khoe. Nhưng, sau khi Áng Vân sinh hai đứa con, Danny lại ở Việt Nam sáu tháng, về Mỹ chỉ vài tuần. Lúc này Áng Vân mới vô tình biết rằng, tờ giấy bằng tiếng Anh mà Danny kèm theo, buộc nàng ký khi làm hôn thú với Danny là tờ Prenuptial Agreement (1). Áng Vân không còn lý do gì để sống với Danny nữa; nhưng nàng muốn chờ hai con học hành/đỗ đạt xong, nàng sẽ lìa xa Danny...

Thấy bà Vân như miên mang trong sự suy tư nào đó, Kim hỏi:

-Mommy! Mommy okay chứ?

-Bài hát đó gọi lại trong lòng Mãng thời gian đói khổ ở kinh tế mới cho nên Mãng buồn.

Cho xe dừng ngay chỗ dành riêng cho khách, Kim nhấn nút, lấy CD ra, bỏ vào hộp nhựa có tên bản nhạc, trao cho bà Vân:

-Tặng Mommy đó.

-Cảm ơn con.

Bà Vân bước xuống:

-Con trở lại trường đi.

-Dạ. Mommy trở lại sở làm chứ?

-Không. Gần hết ngày rồi, Mãng về luôn.

-Bye, Mommy!

Sau khi trả tiền, lấy hóa đơn, bà Vân thấy chiếc xe của Bà được lái đến, đậu cùng hàng với những xe đã sửa xong.

Cho xe nổ máy xong, bà Vân lấy CD Kim mới tặng, cho vào máy. Chiếc xe chạy êm ả trong dòng xe dập dìu. Lúc tiếng hát đến đoạn:

“... Năm ấy mình thường đi dưới ánh sao. Hẹn rằng khi thấy nhớ

nhau, mình ra bên song tìm sao...” thì nước mắt của bà Vân lại là
chả rơi!

Vừa quẹt nước mắt bà Vân vừa nhớ lại tâm trạng của Áng Vân suốt
thời gian dài vắng tin Quân...

Từ sau Tết, năm 1976, không biết bao nhiêu lần Áng Vân muốn đến
ấp 11, hỏi thăm nhà của gia đình Quân để dò tin tức xem điều gì đã
xảy ra cho Quân. Nhưng vì biết tính Mẹ nghiêm khắc, nàng không
dám. Cuối cùng, Áng Vân nghĩ rằng, có thể Quân cùng với gia đình
đã vượt biên. Ý nghĩ này làm cho nàng buồn nhưng lại giúp nàng
bình tâm và nàng thầm cầu nguyện cho Quân cùng gia đình chàng
được đến bến bờ Tự Do.

Chiều 27 Tết, năm 1977, đang sắm soi cây mai do Quân tặng năm
ngoái, Áng Vân nghe “loa phường” yêu cầu đồng bào, đứng ba giờ
chiều, đến “tòa án nhân dân” xem “xử ný” tên “phản động”! Áng
Vân chẳng để ý. Nhưng không hiểu tại sao Mẹ lại lo lắng, gọi Tuấn
nhiều lần, vẫn không nghe Tuấn lên tiếng. Mẹ than:

-Tình hình chính trị chưa yên. Tụi Việt Cộng chưa hoàn toàn kiểm
soát được vấn đề an ninh. Nghe đồn kháng chiến nổi lên “rần rần”,
bây giờ loa phường lại kêu đi xem xử án. Không biết xử con ai mà
thằng Tuấn đi đâu mất biệt!

Nghe Mẹ nói, Áng Vân cũng cảm thấy lo cho em:

-Để con đi tìm xem Tuấn đang ở đâu.

Mẹ chưa kịp cản, Áng Vân đã chạy ra sân. Vừa qua khỏi bụi chuối,
Áng Vân thấy Tuấn – với vẻ hoảng hốt tột cùng – chạy “như bay” về
phía nàng, kéo tay nàng:

-Đi! Mau lên, chị! Tới xem. Tụi Việt Cộng đã man thiệt!

Từ xa xa, Áng Vân thấy dân chúng đứng thành vòng tròn nơi sân đá
banh. Đến gần, Áng Vân thấy một người đàn ông bị còng tay, mắt bị
kín bằng tấm vải, bị “tổng” từ trên xe xuống đất. Sau khi gượng đứng
lên, ông ấy bị hai tên công an kẹp hai bên, đưa đến cọc gỗ rồi cột tay
của ông ấy vào cọc gỗ. Mọi người nghe giọng sang sảng của ông ấy:

-Yêu cầu đừng bịt mắt. Tôi không sợ chết!

Một cán bộ đến mở băng bịt mắt cho người đàn ông. Chiếc băng bịt mắt của ông ấy vừa được lấy đi thì Áng Vân hoa mắt, tay chân run rẩy và khối óc tưởng như muốn vỡ tung trong nỗi hãi hùng ! Cán bộ quát lớn:

-Ai có “niên hệ” với tên Quân phản động này thì bước ra khỏi đám đông, nhìn hẳn “nân” cuối.

Với ánh mắt lạc thần và nét mặt ngơ ngác như trong cơn mê, Áng Vân lừng lững bước ra. Trong khi Tuấn không biết phải phản ứng như thế nào thì Quân cong người, vừa giật giật cọc gỗ như muốn nhổ cọc gỗ lên, vừa gào lớn:

-Áng Vân! Đứng! Đứng làm như thế cô bé ơi!

Một tên công an chạy đến, bịt miệng Quân lại và một cán bộ chạy đến, giữ chặt cánh tay của Áng Vân trong khi mọi người dân quanh hiện trường đều sững người, đứng yên như tượng đá!

Áng Vân nhìn Quân chăm chăm như nhìn vào một hiện tượng kỳ bí của thiên nhiên. Nàng hoàn toàn bị phân tâm, đứng im, chỉ nghe lao xao mơ hồ như ai nói gì đó – rất lớn và rất lâu – rồi một cán bộ rút súng lục, đến bên Quân. Quân vừa hô lớn “*Việt Nam Cộng Hòa muô...*” thì tiếng đạn nổ! Quân gục xuống trong tiếng thét hãi hùng của Áng Vân!...

Khi nào nỗi đau thương sống lại trong hồn bà Vân thì lòng vị tha của Bà đối với Cộng Sản Việt Nam cũng bị “khoét” đi một mảnh! Bà Vân thở dài, quệt nước mắt. Vừa khi đó, với hành động vô thức, bà Vân lái xe chậm chậm ngang một ngôi chùa. Nghe tiếng chuông vang vọng, bà Vân quẹo xe vào sân chùa, với ý niệm cầu nguyện cho linh hồn của những người thân yêu!

Quỳ nơi góc chánh điện, bà Vân chắp hai tay, hướng tâm về Phật Bà Quan Thế Âm, niệm danh hiệu Phật Bà. Sau một lúc lắng lòng cho đau thương tràn về, bà Vân rời chánh điện.

Đi ngang phòng ăn, bà Vân chợt thấy chậu mai vàng rực rỡ được để cạnh hồ nước nhỏ. Bà Vân dừng bước, nâng niu từng cành mai, lòng ngậm ngùi nhớ đến người xưa. Trong niềm thương nhớ vô bờ, bà Vân tưởng như thấy được nhân dáng hiên ngang/ngạo mạng của Quân – vào buổi chiều Xuân xưa nơi kinh tế mới Xuân Hưng – chòn vòn trên mặt hồ phẳng lặng.

Chiếc lá vàng từ đâu bay đến, chao lượn, rồi rơi xuống mặt hồ. Bóng Quân giao động, lung linh, rồi tan loãn. Vừa khi ấy, bà Vân tưởng như tiếng hát của Quân văng vẳng trong sân chùa và trong lòng Bà: “... *Tê tái lặng nhìn năm tháng lướt mau. Nghẹn ngào như mới vẳng nhau, hôn mênh mang mơ về đâu? Mong xưa tàn rồi tôi vẫn còn mơ...*” (2) Một cách kín đáo, bà Vân vẫy tay tạ từ hình bóng Quân.

Cung cách của bà Vân lần này cũng đầy quyền uyên/tiếc thương chẳng khác chi ngày xưa, lúc bà Vân thăm mộ của Quân lần cuối, trước khi Bà theo Danny sang Mỹ!

ĐIỆP MỸ LINH
<http://diepmylinh.com>

- 1.- Giấy thỏa thuận trước khi kết hôn..
- 2.- Tất cả lời ca trong truyện ngắn này được trích từ *Tim Một Ánh Sao* của Hoàng Trọng.

www.vietnamvanhien.net